

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14/3/2024

*“V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng, tranh chấp nuôi con
chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc *“Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con chung”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1980, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.**

2. Bị đơn: Anh **Phạm D**, sinh năm 1970, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/01/2024, trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị **Phạm Thị H** trình bày: Chị **Phạm Thị H** và anh **Phạm D** chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị **H** và anh **D** thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, hiện nay chị **H** không còn tình cảm với anh **D**, do đó đề nghị Tòa án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị **H** và anh **D** có 03 con chung là **Phạm Thị Thúy H1**, sinh

năm 1999; **Phạm Ngọc H2**, sinh năm 2002 và **Phạm Ngọc H3**, sinh ngày 20/10/2007. Hiện nay cháu **H1** và cháu **H2** đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu **H3** đang ở với anh **D** nên chị **H** đồng ý giao con cho anh **D** trực tiếp nuôi.

Về tài sản chung: Chị **H** và anh **D** có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 27/02/2024, chị **Phạm Thị H** có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Theo lời khai của anh **Phạm D** có trong hồ sơ vụ án: Anh **Phạm D** và chị **Phạm Thị H** sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1998, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh chị có xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nay chị **H** yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng thì anh **D** đồng ý.

Về con chung: 03 con chung là **Phạm Thị Thúy H1**, sinh năm 1999; **Phạm Ngọc H2**, sinh năm 2002 và **Phạm Ngọc H3**, sinh ngày 20/10/2007. Cháu **H1** và cháu **H2** đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. **Anh D1** có nguyện vọng nuôi cháu **Phạm Ngọc H3** đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: **Anh D1** và chị **H** có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 27/02/2024, anh **Phạm D** đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của con chung, cháu **Phạm Ngọc H3**: Cháu **H3** có nguyện vọng được sống chung với anh **Phạm D**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị **Phạm Thị H** và anh **Phạm D**.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị **Phạm Thị H** phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị **Phạm Thị H** yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung với anh **Phạm D** là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Anh **Phạm D** đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại **thôn Đ, xã Đ, huyện Đ** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Phạm Thị H** và anh **Phạm D** tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống; hiện nay chị **H** không còn tình cảm với nhau với anh **D**.

Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*”.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị **H** và anh **D** sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn; nay chị **H** không còn tình cảm với anh **D** và không muốn tiếp tục sống chung với anh **D** nữa nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **H**, tuyên bố không công nhận chị **Phạm Thị H** và anh **Phạm D** là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Các con chung **Phạm Thị Thúy H1**, sinh năm 1999 và **Phạm Ngọc H2**, sinh năm 2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Con chung **Phạm Ngọc H3**, sinh ngày 20/10/2007 hiện nay đang ở với anh **D**, anh **D** có nguyện vọng nuôi con, chị **H** đồng ý giao cháu **H3** cho anh **D** trực tiếp nuôi, cháu **H3** có nguyện vọng ở với anh **D** nên giao cháu **Phạm Ngọc H3** cho anh **D** nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật và đúng nguyện vọng của con chung.

[4]. *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Chị **Phạm Thị H** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 14, Điều 15; Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Phạm Thị H.**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận chị **Phạm Thị H** và anh **Phạm D** là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Giao con chung **Phạm Ngọc H3**, sinh ngày 20/10/2007 cho anh **Phạm D** có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh **Phạm D** không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị **Phạm Thị H** có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị **Phạm Thị H** phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004015 ngày 16 tháng 02 năm 2024.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn